

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-PT

Ngày 13 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Thụy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 77/2019/HS-PT ngày 01 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Trọng N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 105/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trọng N, sinh năm 1982 tại Hà Nam; nơi cư trú: thôn 4, xã V, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị V; có vợ Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/12/2016 Công an phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 12/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố P ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/10/2018, tạm giam từ ngày 31/10/2018 đến ngày 16/5/2019, ngày 17/5/2019 được bảo lãnh tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị:

- Bị hại: Anh Phạm Quang T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 2, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 2, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 22/10/2018, Nguyễn Trọng N sau khi sử dụng ma túy đã đi bộ lang thang trên đường T thuộc tổ 2, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam, N phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, BKS 30A-22193 của anh Phạm Quang T đang đỗ bên đường trước cửa nhà, N quan sát xung quanh không có người trông coi nên đã tiến lại gần chiếc xe, thấy cửa xe không khóa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô để sử dụng. N lên xe rồi điều khiển xe ô tô đi ra khách sạn M thuộc tổ 1, phường Q, thành phố P thì dừng xe trước sảnh cửa khách sạn. Lúc này anh Nguyễn Hồng P là nhân viên bảo vệ khách sạn đi đến yêu cầu N đưa xe ô tô vào bãi đỗ xe nhưng N không nghe mà điều khiển xe ô tô đi đến khách sạn INCO thuộc tổ 2, phường H, thành phố P sau đó lại tiếp tục điều khiển xe ô tô quay lại chỗ trước cửa khách sạn M, N xuống xe đi ra ôm con tỳ hưu đá trước cửa khách sạn thì anh P yêu cầu N điều khiển xe ô tô vào bãi đỗ xe nhưng N không làm và tiếp tục vái lấy tỳ hưu đá.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Phạm Quang T đã đến Công an phường Q, thành phố P trình báo sự việc. Ngày 22/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố P đã ra lệnh bắt giữ khẩn cấp Nguyễn Trọng N.

Quá trình điều tra, đã thu giữ vật chứng gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, màu sơn ghi - bạc BKS 30A-22193, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 thẻ khám bệnh cán bộ mang tên Phạm Ngọc T, 02 chiếc USB chứa dữ liệu camera trích xuất từ đầu thu dữ liệu được niêm phong trong phong bì thư.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85 ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu ghi bạc BKS 30A-22193 giá còn 310.000.000đ.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 142 ngày 08/5/2019, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn Trọng N có biểu hiện rối loạn loạn thần do trực tiếp sử dụng các chất gây ảo giác, hội chứng nghiện các chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.5/F16.2. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Trọng N có biểu hiện hội chứng nghiện các chất gây ảo giác, hiện đang cai trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã số F16.21. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 13; điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Trọng N 07 (bấy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2018 đến ngày 16/5/2019. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019 bị cáo Nguyễn Trọng N có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N là người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả ngay cho người bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo ăn năm hồi cải về việc làm của mình đây là những tình tiết được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N. Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo. Áp dụng Điều 13; điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N mức án tù 05 năm tù đến 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng N trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp lệ, được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm Nguyễn Trọng N cho rằng bị cáo chỉ có hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác. Bị cáo khẳng định việc sử dụng tài sản là xe ô tô của anh Phạm Quang T là lén lút và không được sự đồng ý, bị cáo không hiểu rõ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo được giải thích pháp luật nên bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội: Trộm cắp tài sản là đúng và tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của Nguyễn Trọng N lợi dụng sáng sớm ít người qua lại, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình anh Phạm

Quang T như việc không khóa xe và để chìa khóa tại ổ khóa điện, bị cáo đã lén lút mở cửa ô tô, mở khóa điện điều khiển xe khỏi vị trí đỗ đến địa điểm khác nhằm lấy phương tiện đi lại là chiếm đoạt tài sản. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 22/10/2018 Nguyễn Trọng N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe ô tô TOYOTA INOVA màu ghi bạc, BKS 30A-22193 trị giá 310.000.000đ của anh Phạm Quang T ở tổ 2, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Bị cáo phạm tội trong tình trạng sử dụng chất ma túy đá là chất gây nghiện và chất kích thích mạnh làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Nên theo quy định tại Điều 13 Bộ luật hình sự bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nhận thấy: Án sơ thẩm đã xem xét về nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như khai báo thành khẩn, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của người bị hại, có bố đẻ là người có công với Nhà nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử xét thấy: Tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự có quy định tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình”. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 142 ngày 08/5/2019 kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can Nguyễn Trọng N có biểu hiện rối loạn tâm thần do trực tiếp sử dụng chất gây ảo giác, hội chứng nghiện các chất gây ảo giác, bệnh có mã số F16.5/F16.2 bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Nếu bị cáo mắc các bệnh khác là bệnh lý không phải do dùng chất kích thích mạnh mà pháp luật cấm thì bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Trộm cắp tài sản mà phải áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Bị cáo đã buộc phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình nên phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cấp phúc thẩm cũng cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại ngay cho người bị hại và gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Do đó yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng N. Sửa bản án sơ thẩm số 105/2019/HS-ST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng Điều 13; điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Trọng N 05 (năm) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2018 đến ngày 16/5/2019.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng N không phải nộp.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Văn Thuy